TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2023/HNGĐ-ST
Ngày 31 tháng 8 năm 2023
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
N□ ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ □N NHÂN DÂN T□NH PH□ TH□

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quang Vũ
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Thắng
Ông Nguyễn Xuân Đào

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thành Long - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử công khai vụ án thụ lý số: 126/2022/TLST-HNGĐ ngày 13/10/2022 về việc: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2023/QĐXX-ST ngày 10 tháng 7 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 98/2023/QĐ-ST ngày 31/7/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1980
Địa chỉ: Khu 7, xã B, huyện T, tỉnh Phú Thọ (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Chị Ngô Thị Thu H, sinh năm 1977
Địa chỉ: Khu 7, xã H, huyện T, Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa án nguyên đơn là anh Hoàng Văn T trình bày:

Anh và chị Ngô Thị Thu Huyền đăng ký kết hôn ngày 15/10/2021 tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn chị H học Tg và đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài, từ đó hai vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết cho anh và chị H được ly hôn.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Ngô Thị Thu H: Vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn T:

Xử cho anh Hoàng Văn T ly hôn chị Ngô Thị Thu H

Về con chung: Không có, nên không xem xét giải quyết

Về tài sản chung, công nợ: Anh T không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Anh T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Hoàng Văn T đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết cho ly hôn với chị Ngô Thị Thu H, sinh năm 1977; địa chỉ: Khu 7, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là vụ án "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Chị H hiện đang lao động ở nước ngoài. Căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

[2] Về trình tự thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã T hành thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị H thông qua người thân trong gia đình của chị H. Tuy nhiên, người thân của chị H từ chối không nhận văn bản tố tụng của Tòa án thay chị H. Tòa án đã T hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng cho chị H theo quy định của pháp luật. Anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ T hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị H và anh T.

[3] Về nội dung: Xem xét quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh T, chị H tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Phú Thọ, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Nay anh T cho rằng tình cảm vợ chồng không còn và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn chị H. Về phía chị H vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã có buổi làm việc với bà Vũ Thị Vân là mẹ đẻ của chị H xác định chị H hiện đang lao động tại Đài Loan không có địa chỉ cụ thể, nhưng vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình qua điện thoại; việc anh T xin ly hôn chị H bà không biết chị H có biết hay không. Bà Vân từ chối nhận các văn bản tố tụng của tòa án thay cho chị H. Chị H không có mặt tại các buổi làm việc với Tòa án, không có bản tự khai gửi Tòa án thể hiện chị H từ chối quyền trình bày tại Tòa án.

Hội đồng xét xử thấy rằng anh chị đang là vợ chồng thì phải có trách nhiệm quan tâm liên lạc với nhau, nhưng anh chị không có địa chỉ của nhau, cắt đứt mọi liên lạc, như vậy vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng, không còn quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh T xin ly hôn chị H là có căn cứ, nên chấp nhận.

Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, công nợ: Anh T không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Anh T chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 179, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn T

1. Về hôn nhân: Cho anh Hoàng Văn T ly hôn chị Ngô Thị Thu H.

2. Về tài sản: Tòa án không xem xét.

3. Về án phí: Anh Hoàng Văn T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh T đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0000329 ngày 12/10/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ, nay chuyển thành án phí.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật, nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trong hạn 30 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND, TAND cấp cao;
- Cục THA tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã B, huyện T;
- UBND xã H, huyện T;
- Đương sự
- Lưu HS vụ án;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Vũ